

Số 02 /2008/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 09 tháng 1 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý hoạt động bán hàng rong  
trên địa bàn Thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/06/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 39/2007/NĐ-CP ngày 16 tháng 03 năm 2007 của Chính phủ về cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thương mại Hà Nội tại Tờ trình số 208/TTr-STM ngày 25 tháng 12 năm 2007 về việc ban hành “Quy định về quản lý hoạt động bán hàng rong trên địa bàn Thành phố Hà Nội” và Văn bản báo cáo thẩm định số 1397/STP-VBPQ ngày 20 tháng 11 năm 2007 của Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý hoạt động bán hàng rong trên địa bàn Thành phố Hà Nội”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện; Chủ tịch UBND các phường, xã, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT TU, TT UBND TP (để b/cáo);
- Bộ TP, BCT (để b/cáo);
- Đ/c CT UBND TP (để b/cáo);
- Các đ/c PCT UBND TP ;
- CPVP, Phòng TM-DL-CN, TH, PC;
- Báo HNM, Báo KTĐT ;
- Đài PT và TH HN;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phí Thái Bình



**QUY ĐỊNH**

**Về quản lý hoạt động bán hàng rong trên địa bàn Thành phố Hà Nội**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-UBND  
ngày 09 tháng 1 năm 2008 của UBND Thành phố Hà Nội)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

1. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng với cá nhân bán hàng rong hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên, không có địa điểm kinh doanh cố định (sau đây gọi tắt là người bán hàng rong)

2. Phạm vi áp dụng: Quy định đối với các hành vi thực hiện bán hàng rong và trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước Thành phố Hà Nội đối với hoạt động bán hàng rong trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Người bán hàng rong là người thực hiện hành vi bán hàng cho khách mà không có địa điểm bán hàng thường xuyên được xây cố định, tự mình hàng ngày thực hiện một, một số hoặc toàn bộ các hoạt động được pháp luật cho phép về mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác nhưng không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh và không gọi là “thương nhân” theo quy định của Luật Thương mại.

2. Bán rong (buôn bán dạo) là các hoạt động mua, bán không có địa điểm cố định (mua rong, bán rong hoặc vừa mua rong vừa bán rong), bao gồm cả việc mua nhận sách báo, tạp chí, văn hoá phẩm của các thương nhân được phép kinh doanh các sản phẩm này theo quy định của pháp luật để bán rong.

**Chương II**

**PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI BÁN HÀNG RONG**

**Điều 3. Phạm vi về hàng hoá, dịch vụ kinh doanh của người bán rong**

Người bán hàng rong được phép kinh doanh các loại hàng hoá, dịch vụ trừ các loại hàng hoá, dịch vụ sau đây:

a) Hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện theo phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính Phủ;

b) Hàng lậu, hàng giả, hàng không rõ xuất xứ, hàng quá thời hạn sử dụng, hàng không đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật; hàng không đảm bảo chất lượng, bao gồm hàng mất phẩm chất, hàng kém chất lượng, hàng nhiễm độc và động thực vật bị dịch bệnh.

#### **Điều 4. Phạm vi, khu vực kinh doanh của người bán rong**

1. Những khu vực cấm kinh doanh:

a) Khu vực thuộc các di tích lịch sử, văn hoá đã được xếp hạng, các danh lam thắng cảnh khác;

b) Khu vực các cơ quan nhà nước, cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế;

c) Khu vực thuộc vành đai an toàn kho đạn dược, vật liệu nổ, nhà máy sản xuất đạn dược, vật liệu nổ, doanh trại quân đội nhân dân Việt Nam, khu vực xung quanh trụ sở các cơ quan hành chính Nhà nước của Trung ương và Thành phố Hà Nội;

d) Khu vực thuộc cảng hàng không, sân ga, bến tàu, bến xe, bến phà, bến đò và trên các phương tiện vận chuyển;

đ) Khu vực trường học, bệnh viện, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng;

e) Khu vực tạm dừng, đỗ của phương tiện giao thông đang tham gia giao thông, bao gồm cả đường bộ và đường thủy;

g) Đường quốc lộ, lòng đường, hè phố đường đô thị, đường huyện, đường trong các khu tập thể chỉ dùng cho mục đích giao thông, trừ các khu vực, tuyến đường, phân vĩa hè đường bộ, ngõ hẻm được cơ quan có thẩm quyền quy hoạch hoặc cho phép sử dụng tạm thời để thực hiện các hoạt động mua bán hàng rong;

h) Khu vệ sinh công cộng, bãi chứa rác thải, nơi sản xuất có thải nhiều bụi, chất độc hại dễ lây nhiễm bệnh, nơi bị đọng nước và các chất ô nhiễm khác.

2. Nghiêm cấm người bán hàng rong chiếm dụng trái phép, tự ý xây dựng, lấp đất cơ sở, thiết bị, dụng cụ thực hiện các hoạt động mua bán hàng hoá và trưng bày hàng hoá ở bất kỳ địa điểm nào trên đường giao thông và nơi công cộng; lối ra vào, lối thoát hiểm hoặc bất kỳ khu vực nào làm cản trở giao thông, gây bất tiện cho cộng đồng và làm mất mỹ quan chung.

3. Người bán hàng rong chỉ được thực hiện việc mua, bán hàng hoá ở các khu vực, tuyến đường, phân vĩa hè đường bộ, ngõ hẻm được Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện quy hoạch hoặc cho phép sử dụng tạm thời theo phân cấp quản lý.

4. Người bán hàng rong phải di chuyển hàng hoá, phương tiện, thiết bị, dụng cụ thực hiện các hoạt động mua bán hàng hoá theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tránh làm cản trở hoặc tắc nghẽn giao thông trong trường hợp khẩn cấp hoặc vì lý do an ninh hoặc ảnh hưởng các hoạt động xã hội khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 5. Trách nhiệm và Nghĩa vụ của người bán rong trong quá trình hoạt động thương mại**

1. Người bán hàng rong có trách nhiệm thực hiện các quy định sau:

a) Các quy định về nếp sống văn minh, vệ sinh phòng bệnh, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống thiên tai và giao thông vận tải;

b) Phải đặt, để các phương tiện di chuyển, thiết bị, dụng cụ bán hàng và hàng hoá ngăn nắp, trật tự, phải có dụng cụ đựng rác và chất thải phù hợp;

c) Trường hợp kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống, người bán hàng rong phải đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm đối với việc kinh doanh các loại hàng hoá, dịch vụ này;

d) Khai báo với Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi tạm trú theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước địa phương.

2. Nghiêm cấm người bán hàng rong thực hiện các hành vi sau đây:

a) Thực hiện việc bán hàng để xảy ra gây rối trật tự ảnh hưởng xấu đến môi trường, sức khoẻ, an toàn và phúc lợi chung của cộng đồng;

b) Đeo bám, nài ép, chèo kéo, tranh giành, gây phiền hà cho khách và có lời nói hoặc cử chỉ thô tục, thiếu lịch sự với khách, lợi dụng hoạt động bán hàng rong để xin ăn;

c) Tụ tập đông người hoặc dùng loa phóng thanh, chiêng, trống, còi, kèn và các phương tiện tăng âm khác cố động, quảng cáo cho hoạt động kinh doanh lưu động mà chưa được phép của các cơ quan chức năng;

d) Rao bán hoặc dùng các thiết bị âm thanh để rao bán rong gây ồn tại nơi công cộng và ảnh hưởng đến sự yên tĩnh chung trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 5 giờ sáng hôm sau;

đ) In, vẽ, viết lên tường; treo(chăng, dựng) cờ, băng rôn, panô, áp phích, biển hiệu, biển quảng cáo trái quy định của pháp luật, không phù hợp với thuần phong mỹ tục và ảnh hưởng xấu đến mỹ quan thành phố;

e) Sử dụng các phương tiện di chuyển, thiết bị, dụng cụ thực hiện các hoạt động mua bán không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, vệ sinh, ảnh hưởng xấu đến mỹ quan chung;

g) Gian lận trong cân, đo, đong, đếm và các thông tin sai lệch, dối trá hoặc để gây hiểu lầm về chất lượng của hàng hoá, dịch vụ mà mình cung cấp;

h) Phóng uế bừa bãi; vứt hoặc để các phương tiện di chuyển, phương tiện bán hàng, thiết bị, bao bì và dụng cụ gói, giấy, rác, hàng hoá và các đồ vật khác ra đường giao thông, xuống sông, cống rãnh hoặc bất kỳ khu vực nào gây ô nhiễm môi trường, làm cản trở giao thông, gây bất tiện cho cộng đồng;

i) Nấu ăn, ngủ, nghỉ ở hè phố, lòng đường dành cho người và phương tiện tham gia giao thông, hầm đường bộ, gầm cầu; lối đi, chiếu nghỉ cầu thang nhà chung cư; nhà chờ xe buýt; nơi hoạt động văn hoá, giải trí, vui chơi công cộng làm ảnh hưởng xấu đến mỹ quan thành phố và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

### Chương III

## TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG RONG

### Điều 6. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành Thành phố

#### 1. Sở Thương mại:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện tuyên truyền, phổ biến và kiểm tra thực hiện quy định này; tổng hợp tình hình kết quả thực hiện định kỳ báo cáo với Ủy ban nhân dân Thành phố; nghiên cứu, đề xuất các chính sách, giải pháp trong công tác quản lý các hoạt động bán hàng rong trên địa bàn Thành phố.

#### 2. Sở Giao thông Công chính:

a) Chủ trì và phối hợp với Công an Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện quy hoạch và cho phép người bán hàng rong sử dụng tạm thời các khu vực, tuyến đường, phần vỉa hè đường bộ, ngõ hẻm trên địa bàn để thực hiện các hoạt động thương mại nhưng không làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện lắp đặt biển báo quy định về thời gian được phép hoạt động bán hàng rong và biển cấm người bán hàng rong hoạt động thương mại tại các khu vực tuyến đường, địa điểm theo điều 4 của Quy định này;

c) Chỉ đạo các lực lượng thuộc ngành giải toả các tụ điểm buôn bán hàng rong sai quy định, gây ô nhiễm môi trường, lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, những nơi công cộng, xử lý những hành vi vi phạm pháp luật theo thẩm quyền.

#### 3. Công an Thành phố:

a) Phối hợp với Sở Giao thông Công chính và Ủy ban nhân dân các quận, huyện xem xét các khu vực cho phép người bán hàng rong sử dụng tạm thời để thực hiện các hoạt động thương mại;

b) Chỉ đạo lực lượng cảnh sát trật tự, cảnh sát giao thông và các lực lượng trong ngành phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện xử lý kịp thời các vi phạm quy định này.

#### 4. Sở Văn hoá- Thông tin:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung quy định này trên các phương tiện thông tin;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức thực hiện các quy định của ngành đối với hoạt động bán hàng rong; Chỉ đạo các lực lượng thuộc sở xử lý kịp thời các vi phạm theo quy định hiện hành.

#### 5. Sở Y tế:

Chịu trách nhiệm chỉ đạo lực lượng thuộc sở phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm và các